

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TSKH. PHẠM ĐỖ NHẬT TIẾN

1. Đặt vấn đề

Đánh giá trong giáo dục đã trở thành một lĩnh vực chủ chốt trong hoạch định chính sách cải cách để nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng nhà trường cũng như chất lượng toàn hệ thống giáo dục. Nghiên cứu khoa học và bằng chứng thực tiễn cho thấy đổi mới đánh giá thuộc loại *đổi mới ít tốn kém nhất* trong cải cách giáo dục, đặc biệt ít tốn kém hơn nhiều so với việc tăng lương giáo viên hoặc giảm quy mô lớp học [1]. Đổi mới chương trình giáo dục, đổi mới hệ thống sư phạm và đổi mới đánh giá phải là một quá trình đồng bộ. Các nhà nghiên cứu trên thế giới cho rằng việc đổi mới đánh giá có tác động tích cực tới việc đổi mới chương trình giáo dục cũng như đổi mới cách dạy, cách học: “Giáo viên và hiệu trưởng nhà trường quan tâm đến nội dung trách nhiệm, phân tích kết quả trách nhiệm, từ đó điều chỉnh chương trình giáo dục và cách dạy cho phù hợp” [2]. Căn nhận thức rằng, với một hệ thống đánh giá hiệu quả và bền vững, các nhà hoạch định chính sách và các nhà giáo dục sẽ có được thông tin tin cậy về diễn biến và xu thế trong việc thực hiện đổi mới giáo dục, cùng tác động của các yếu tố khác nhau lên xu thế đó, nhờ vậy có được chính sách và giải pháp thích hợp để đưa đổi mới giáo dục đến thành công.

Trong vòng 20 năm nay, nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển đã tập trung vào việc hoàn thiện hoặc đổi mới hệ thống đánh giá nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác đánh giá trước yêu cầu tái cơ cấu giáo dục, nâng cao quyền tự chủ đi đôi với trách nhiệm giải trình của các nhà trường, đáp ứng kì vọng của người dân và xã hội về những lợi ích mà giáo dục có thể đem lại cho người học và đất nước.

Trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta, đổi mới đánh giá được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) coi là một giải pháp đột phá. Theo hướng đó, ngành Giáo dục đã có những bước đi đầu tiên trong đổi mới đánh giá trên lớp học, đặc biệt là tổ chức kì thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2015 để vừa xét công nhận tốt nghiệp THPT vừa cung cấp dữ liệu cho tuyển sinh đại học. Đó là những bước đi đúng đắn dù rằng còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm để làm tốt hơn. Tuy nhiên, có một vấn đề cần quan tâm khắc phục ngay, đó là sự thiếu đồng bộ trong đổi mới đánh giá. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ làm rõ vấn đề đó và tập trung vào việc đổi mới đánh giá người học.

2. Đổi mới hệ thống đánh giá

Đổi mới đánh giá được thực hiện khác nhau tùy theo từng bối cảnh quốc gia, nhưng về cơ bản có một tiếp cận chung mang tính hệ thống như sau:

- Xây dựng một khung khổ đánh giá thống nhất ở cả 3 cấp độ: người học, nhà trường và hệ thống;

- Tập trung vào việc nâng cao chất lượng đánh giá trong lớp học với việc đặt người học vào trung tâm;

- Nâng cao năng lực đánh giá ở mọi cấp từ nhà giáo đứng lớp, lãnh đạo nhà trường đến cán bộ quản lí giáo dục ở địa phương cũng như trung ương.

Phân tích chính sách và thực tế đổi mới đánh giá ở 28 nước thuộc khối OECD trong thời gian qua, Báo cáo của OECD (2015) cho thấy cách thức thực hiện cụ thể của các nước ở cả 3 cấp độ (người học, nhà trường, hệ thống) như sau:

* *Đổi mới đánh giá người học*

Việc đổi mới này chuyển từ đánh giá mang tính sàng lọc trước kia sang đánh giá nâng cao chất lượng học tập. Đánh giá định hình, hay còn gọi là đánh giá theo quá trình trở thành một nhiệm vụ thường nhật trong hoạt động đứng lớp của người dạy. Nó nhằm mục đích: 1/ Nhận dạng nhu cầu và khó khăn trong việc học của người học để điều chỉnh cách dạy phù hợp; 2/ Phản hồi kịp thời cho người học về bước tiến của họ; 3/ Lôi cuốn người học tham gia chủ động vào việc học và đánh giá, khuyến khích họ đương đầu với rủi ro và sai phạm, dám nói lên những điều mình chưa hiểu để có thể học tốt hơn. Các yếu tố chính đảm bảo đổi mới đánh giá người học thành công là:

- Có chỉ đạo, tập huấn và hướng dẫn tốt để đảm bảo nhà giáo có hiểu biết sâu sắc về đánh giá định hình, khắc phục tính hình thức trong đánh giá định hình;

- Đặt người học vào trung tâm của quá trình đánh giá, khuyến khích tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, tạo điều kiện để người học chủ động giám sát và điều chỉnh được việc học của chính mình;

- Nâng cao năng lực của nhà giáo trong việc tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để nâng cao chất lượng dạy học;

- Phát triển các công cụ và quá trình đánh giá hiệu quả. Cần chú ý rằng, nếu công cụ và quá trình đánh giá không phù hợp thì tác động có thể không như ý. Học sinh sẽ chán học và mất công bằng trong giáo dục gia tăng. Vì vậy, mỗi công cụ và quá trình đánh giá định hình phải có mục đích rõ ràng, nhất quán với mục đích của chương trình giáo dục, lấy người học làm trung tâm.

* *Đổi mới đánh giá nhà trường*

Việc đổi mới này chuyển từ đánh giá tập trung vào các yếu tố đầu vào sang đánh giá tập trung vào quá trình và các kết quả đầu ra trong tổ chức và hoạt động của nhà trường. *Kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường* trở thành một công cụ quản lí trường đánh giá nhà trường. Nó đòi hỏi trước tiên nhà trường phải tự đánh giá, với mục đích: 1/ Cho thấy chính nhà trường hiểu rõ hơn ai hết về bối cảnh của mình, những kết quả đạt được, những yếu kém và nguyên nhân; 2/ Lôi cuốn cộng đồng nhà trường vào quá trình tự đánh giá; 3/ Tạo dựng văn

hóa tự đánh giá để định kì thấy được hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của nhà trường vì mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Các yếu tố chính đảm bảo đổi mới đánh giá nhà trường thành công là:

- Việc đánh giá phải chuyển từ đánh giá tuân thủ trước đây sang đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy và học;

- Ưu tiên trong việc nâng cao năng lực của cán bộ quản lí cũng như phân bổ nguồn lực cần thiết cho việc đánh giá nhà trường;

- Xây dựng nhận thức chung về thế nào là chất lượng nhà trường cũng như đảm bảo có sự đồng thuận trong hệ thống các tiêu chuẩn và tiêu chí trong đánh giá;

- Bảo đảm có mức độ độc lập nhất định giữa tự đánh giá và đánh giá bên ngoài.

Đáng quan tâm trong mấy năm gần đây là việc xếp hạng các đại học. Mặc dù còn nhiều tranh cãi về cái lợi và cái hại của việc xếp hạng, nhưng có một thực tế là việc xếp hạng đang tác động mạnh mẽ đến việc hoạch định chính sách giáo dục quốc gia và vì vậy các nhà trường đều đang phải tìm cách *sống chung* với xếp hạng. Nói cách khác, trong đánh giá nhà trường ngày nay, đang phát triển một xu thế là đánh giá xếp hạng trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế.

*** Đổi mới đánh giá hệ thống giáo dục**

Đổi mới đánh giá hệ thống giáo dục là chuyển từ cách đánh giá riêng lẻ và tập trung vào việc thực hiện các yếu tố đầu vào của hệ thống giáo dục sang cách đánh giá toàn diện, tập trung vào các kết quả đầu ra của hệ thống. Mục đích của việc đổi mới đánh giá này là: 1/ Cung cấp thông tin toàn diện để giải trình xã hội về chất lượng, tính công bằng của giáo dục cũng như việc thực thi các nhiệm vụ cải cách; 2/ Giúp các tổ chức, cá nhân có cái nhìn tập trung vào các vấn đề lớn của giáo dục, bao gồm mục tiêu và các thách thức; 3/ Cung cấp thông tin cần thiết cho quá trình hoạch định chính sách để cải thiện quá trình giáo dục và các kết quả đầu ra của hệ thống. Các yếu tố chính đảm bảo đánh giá hệ thống giáo dục thành công là:

- Xây dựng quan niệm toàn diện về đánh giá hệ thống giáo dục. Việc đánh giá này phải dựa trên các mục tiêu quốc gia đã được xác lập rõ ràng, các ưu tiên và chỉ tiêu phải thực hiện. Nó phải bao gồm một hệ thống các chỉ báo giáo dục ở cấp hệ thống, được công bố và chia sẻ trên các *hệ thống thông tin quản lí giáo dục*, trong đó có cả các chỉ báo về bối cảnh (dân số, kinh tế, công nghệ v.v...). Nó phải được cụ thể hóa thành một báo cáo hằng năm với việc đánh giá bước tiến của hệ thống giáo dục so với các mục tiêu đề ra;

- Bên cạnh các chỉ báo định lượng, cần coi trọng các chỉ báo định tính thu thập được qua các khảo sát, điều tra xã hội học, để cung cấp bằng chứng tin cậy về một phạm vi rộng lớn các kết quả đầu ra của hệ thống giáo dục mà không phải tất cả đều đo lường được;

- Đánh giá bước tiến của hệ thống giáo dục phải được thực hiện trên cơ sở đối sánh các thông tin thu được về từng chỉ báo với các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra;

- Quá trình đánh giá hệ thống phải được bảo đảm

bằng một sự nhất quán về chính sách đánh giá dựa trên bằng chứng; phải có một tiếp cận mang tính chiến lược trong nghiên cứu, thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu và phải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ thẩm quyền và năng lực.

Cần chú ý rằng, ngày nay do tác động của tiến trình hội nhập quốc tế, các hệ thống giáo dục “nhìn thấy nhau” và do đó nảy sinh một xu thế mới trong đánh giá hệ thống là đánh giá so sánh để biết hệ thống giáo dục nước mình nằm ở vị trí nào trên bản đồ giáo dục thế giới. Trong phạm vi toàn cầu, Viện Thống kê UNESCO cung cấp một hệ thống phong phú các chỉ báo giáo dục chủ yếu liên quan đến quy mô phát triển giáo dục ở các cấp học, kết quả tốt nghiệp, đội ngũ giáo viên và nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục, công bố hàng năm ấn phẩm “Global Education Digest” để các hệ thống giáo dục trên toàn thế giới nhìn thấy nhau trong quan hệ so sánh.

3. Hiện trạng hệ thống đánh giá ở nước ta

Hệ thống đánh giá ở nước ta vẫn đang thuộc kiểu đánh giá lạc hậu, mang tính loại trừ đối với người học, thiên về thành tích đối với cơ sở giáo dục và nặng về cảm tính đối với toàn hệ thống.

Ở mọi cấp học và trình độ đào tạo, Việt Nam hiện vẫn đang được tổ chức và hoạt động theo một mô hình khép kín, thường được gọi là mô hình 2-4-8 (2 ở đây là muốn nói tới hai bia của sách giáo khoa, giáo trình; 4 là muốn ám chỉ bốn bức tường vây kín của lớp học; và 8 ở đây muốn liên tưởng tới lối làm việc theo kiểu hành chính, thiếu linh hoạt). Đó là nhà trường chữ nghĩa, ứng thí, quan liêu, với một môi trường dạy học quyền uy lấy người dạy làm trung tâm, cùng một môi trường quản lí cũng quyền uy, lấy nhà quản lí làm trung tâm. Cùng với môi trường dạy học đó và môi trường quản lí đó là một môi trường xã hội mang căn bệnh trọng bằng cấp, cùng một tư duy bất rể trong nền kinh tế tiểu nông là học để làm quan.

Gắn với mô hình nhà trường 2- 4 - 8 là một cơ chế *đánh giá* và *thi thiên về học vẹt*, nặng về kiến thức. Đến nay, dù công tác quản lí giáo dục đã có nhiều đổi mới và hướng tới các kết quả đầu ra của giáo dục, công tác đánh giá nhà trường và hệ thống vẫn chỉ dừng lại ở cách thức mô tả chung chung của mấy chục năm trước. Dưới đây sẽ đi sâu vào thành tố quan trọng nhất của hệ thống đánh giá, đó là đánh giá người học.

4. Hiện trạng đánh giá người học ở nước ta

Mục đích của đánh giá người học là giúp người học hoàn thiện việc học. Tuy nhiên, vì việc học là một quá trình, thậm chí là hành trình suốt đời nên tùy theo từng giai đoạn học tập mà việc thu thập thông tin về việc học là khác nhau để phục vụ cho những quyết định khác nhau. Có thể phân loại đánh giá theo hai cấp khác nhau.

Đối với cấp trường, việc đánh giá được chia thành ba loại: 1/ Đánh giá tổng kết; 2/ Đánh giá định hình; 3/ Tự đánh giá. Cả ba loại đánh giá này vẫn tồn tại trong mọi nhà trường từ trước đến nay. Chỉ có điều, trước đây với mô hình nhà trường tổ chức theo tư duy sàng lọc thì đánh giá tổng kết được coi trọng, còn đánh giá định hình và tự đánh giá bị coi nhẹ. Trong mấy thập kỉ gần đây, với

mô hình nhà trường tổ chức theo tiếp cận năng lực cùng tư duy học tập suốt đời thì có sự nhận thức lại: tự đánh giá và đánh giá định hình được coi là nền tảng của đánh giá trong nhà trường.

Đối với cấp hệ thống, mục đích của đánh giá người học là nhằm xác định xem hệ thống giáo dục có đem lại các kết quả, đầu ra mong muốn cho người học, cho nền kinh tế và cho xã hội không. Việc đánh giá ở đây phức tạp hơn, bao gồm hệ thống chính sách, cơ chế và công cụ nhằm thu thập và xử lý thông tin về việc học và kết quả học làm cơ sở cho việc ra quyết định trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đánh giá này gồm 3 thành phần: 1/ *Đánh giá trên lớp học* nhằm cung cấp thông tin theo thời gian thực để hỗ trợ cho việc dạy và học trong lớp học; 2/ *Thi* nhằm mục đích xác nhận bước tiến của người học trong hệ thống giáo dục; 3/ *Đánh giá trên diện rộng*, nhằm cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách thông tin về kết quả thực hiện giáo dục ở một cấp học nào đó trong hệ thống. Đánh giá trên diện rộng bao gồm *đánh giá quốc tế* nhằm cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách thông tin về kết quả thực hiện giáo dục ở một cấp học nào đó của quốc gia trong việc so sánh quốc tế.

Trong vòng 20 năm nay, mối quan tâm chung là làm thế nào để đánh giá ở cấp hệ thống được hiệu quả và bền vững. Muốn vậy, Clarke (2012) chỉ ra *ba yếu tố chủ chốt sau đây*: 1/ *Môi trường đánh giá*, bao gồm khung chính sách, cơ chế, thiết chế và nguồn lực phục vụ cho việc đánh giá; 2/ *Tính đồng bộ* giữa hoạt động đánh giá với mục tiêu, các chuẩn và chương trình giáo dục; 3/ *Chất lượng đánh giá*, tức là chất lượng của các công cụ và quy trình trong hoạt động đánh giá.

Với những quan niệm như trên, việc đánh giá người học của Việt Nam đã được phân tích và xếp loại trong khuôn khổ của chương trình SABER (System Approach for Better Educational Results), tạm dịch là Chương trình "Tiếp cận năng lực để nâng cao chất lượng giáo dục". Việc đánh giá người học là một lĩnh vực chính sách trong tổng thể 13 lĩnh vực chính sách hiện được SABER quan niệm là tạo thành một hệ thống chính sách khá đủ và đồng bộ để bao hàm mọi thành tố cơ bản của giáo dục. Mỗi một lĩnh vực chính sách được xếp theo 4 bậc từ thấp đến cao, với tên gọi lần lượt là: tiềm ẩn (latent, tức là mới chỉ phản ánh được khoảng 25% những thông lệ tốt), khởi đầu (emerging, tức là phản ánh được từ 26 đến 50% những thông lệ tốt), định hình (established, tức là phản ánh được tới gần 75% những thông lệ tốt), tiên tiến (advanced, tức là về cơ bản phản ánh được những thông lệ tốt của thế giới).

Báo cáo của SABER (2009) cho thấy lĩnh vực đánh giá người học của Việt Nam *mới ở bậc khởi đầu*. Cụ thể như sau: 1/ Đối với đánh giá trên lớp học, hiện đã có các quy định tương đối đầy đủ về cách đánh giá và số lần đánh giá, nhưng chất lượng đánh giá còn yếu, nguồn lực để hỗ trợ nhà giáo trong việc nâng cao kĩ năng đánh giá cũng hạn chế; 2/ Đối với thi, việc thi được tổ chức theo quy chế, có cơ quan khảo thí và có hỗ trợ về nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nhưng chưa có cơ chế bảo

đảm chất lượng thi; 3/ Đối với đánh giá trên diện rộng, việc đánh giá quốc gia chưa có quy định chính thức, mới được tổ chức khi có nguồn tài trợ, còn đánh giá quốc tế vẫn chưa được thực hiện.

Từ đó đến nay, với ý tưởng lấy đổi mới đánh giá làm khâu đột phá, Bộ GD & ĐT đã cải thiện công tác đánh giá trên cả 3 yếu tố cơ bản là môi trường đánh giá, tính đồng bộ trong đánh giá cũng như chất lượng đánh giá. Những nỗ lực này được xã hội và cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, nhưng cho đến nay lĩnh vực đánh giá người học của Việt Nam vẫn dừng lại ở bậc khởi đầu. Nghĩa là chất lượng đánh giá còn thấp, chưa cung cấp được thông tin tin cậy về chất lượng và hiệu quả giáo dục, cũng diễn biến và xu thế trong tổ chức thực hiện đổi mới giáo dục, do đó việc sử dụng kết quả đánh giá để giám sát, điều chỉnh chiến lược và chính sách phát triển giáo dục còn rất hạn chế.

5. Đổi mới đánh giá người học

Căn cứ vào các bậc phân loại quốc tế hiện nay cũng như yêu cầu mang tính chỉ đạo của Nghị quyết 29, theo đó: "Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận" thì cần nhanh chóng đổi mới để đánh giá của nước ta chuyển từ bậc "khởi đầu" lên bậc cao hơn là "định hình". Xét theo các yếu tố chủ chốt tạo nên một mô hình đánh giá hiệu quả thì bước chuyển này đối với từng thành phần đánh giá được cụ thể hóa như Bảng 1 (xem Bảng 1).

6. Kết luận

Bảng 1 liệt kê cụ thể các đầu việc cho thấy việc đổi mới đánh giá không quá khó khăn và tốn kém, trong khi tác động tới việc đổi mới cách dạy, cách học là tích cực và có thể thấy ngay. Trên thực tế, trong mấy năm gần đây, Bộ GD & ĐT đã có những bước đi mạnh mẽ trong việc đổi mới đánh giá theo định hướng nêu trên. Việc đánh giá trên lớp học đang từng bước đổi mới với việc tập trung vào đánh giá định hình và tự đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 cơ bản đã đạt được hai mục tiêu lớn là tiết kiệm thời gian, chi phí cho xã hội và giảm áp lực thi cử cho phụ huynh, học sinh. Về đánh giá trên diện rộng, Việt Nam đã tham gia PISA 2012 với kết quả ấn tượng, và đang chuẩn bị để tiếp tục tham gia PISA 2015, từ đó có thông tin tin cậy và khách quan nhằm xác định mặt bằng chất lượng giáo dục phổ thông nước ta trong so sánh quốc tế.

Tuy nhiên, cần nhận thức rằng việc đổi mới đánh giá cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ. Theo Nguyễn Thị Lan Phương (2014), có thể nêu ra đây 3 thách thức chính [3]: 1/ Việc chuyển từ đánh giá theo kiến thức, kĩ năng sang đánh giá theo năng lực người học là công việc thuộc loại nói thì dễ, làm thì khó, không phải chỉ vì thói quen và tính bảo thủ trong đánh giá của nhà giáo mà chính vì đến nay từ lí luận đến thực tiễn đánh giá theo năng lực, đặc biệt đối với các năng lực chung vẫn là một khoảng cách lớn, ngay cả ở các nước phát triển; 2/ Bệnh thành tích trong giáo dục và bệnh văn bằng trong tâm lí xã hội vẫn tạo thành một

*Bảng 1: Đổi mới đánh giá người học*

TT	Hệ thống đánh giá hiện nay	Hệ thống đánh giá đổi mới
Đánh giá trên lớp học		
1	Nguồn lực để hỗ trợ nhà giáo trong đánh giá còn hạn chế.	Trong ngân sách giáo dục cần chú ý giành nguồn lực để hỗ trợ nhà giáo trong đánh giá.
2	Chương trình giáo dục đã có quy định về chuẩn nhưng không rõ về các mức độ	Chương trình giáo dục cần có sự phân loại theo từng mức độ đạt được của chuẩn đầu ra.
3	Có một số cơ chế ở cấp hệ thống để đảm bảo rằng nhà giáo phát triển kĩ năng và trải nghiệm trong đánh giá.	Có một phổ đa dạng các cơ chế ở cấp hệ thống để đảm bảo rằng nhà giáo phát triển kĩ năng và trải nghiệm trong đánh giá.
4	Thực tế đánh giá trên lớp học còn yếu	Thực tế đánh giá trên lớp học có chất lượng vừa phải
5	Cơ chế giám sát chất lượng đánh giá trên lớp học còn mang tính tình thế	Có cơ chế ít nhiều hệ thống trong việc giám sát chất lượng đánh giá trên lớp học.
6	Thông tin về đánh giá trên lớp học mới chỉ giới hạn trong phạm vi nhà trường và phụ huynh	Thông tin về đánh giá trên lớp học cần được phổ biến đến mọi tổ chức, cá nhân có liên quan.
7	Việc sử dụng kết quả đánh giá để hỗ trợ việc học của học sinh, sinh viên còn hạn chế	Kết quả đánh giá được sử dụng một cách phù hợp để hỗ trợ học sinh, sinh viên trong học tập.
Thi		
8	Việc đổi mới thi có được sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Việc đổi mới thi thu hút được sự vào cuộc và hợp tác của các tổ chức, cá nhân có liên quan.
9	Nguồn lực cho thi đã bao gồm mọi hoạt động cơ bản từ thiết kế đề thi đến báo cáo sau thi nhưng chưa bao gồm nghiên cứu và phát triển	Nguồn lực cho thi bao gồm cả nghiên cứu và phát triển.
10	Cơ quan khảo thí phụ trách về việc thi nhưng không có trách nhiệm giải trình với một đơn vị giám sát độc lập.	Cơ quan khảo thí phải có trách nhiệm giải trình với một cơ quan giám sát độc lập.
11	Kết quả thi mới được công nhận bởi hệ thống đánh giá trong nước.	Kết quả thi được công nhận bởi hệ thống đánh giá của một nước khác.
12	Cơ quan khảo thí có đủ nhân viên để tổ chức thực hiện kì thi có hiệu quả, với ít vấn đề nảy sinh	Cơ quan khảo thí có đủ nhân viên để tổ chức thực hiện kì thi có hiệu quả, không có vấn đề nảy sinh.
13	Chưa có cơ hội về đào tạo hoặc trải nghiệm để chuẩn bị cho những ai muốn làm việc về thi.	Có một số cơ hội về đào tạo hoặc trải nghiệm để chuẩn bị cho những ai muốn làm việc về thi.
14	Không có khóa học cập nhật hoặc hội thảo về thi dành cho nhà giáo.	Có những khóa học cập nhật hoặc hội thảo về thi dành cho nhà giáo.
15	Không có cơ chế tại chỗ để đảm bảo chất lượng của đề thi.	Có một số cơ chế tại chỗ mang tính hệ thống để đảm bảo chất lượng của đề thi.
16	Môi trường thi chưa thực sự an toàn.	Môi trường thi tương đối an toàn.
17	Kết quả thi mới được một số tổ chức, cá nhân có liên quan tin tưởng.	Kết quả thi được mọi tổ chức, cá nhân có liên quan tin tưởng.
18	Có ít phương án lựa chọn cho những thí sinh không làm tốt bài thi.	Có một số phương án lựa chọn cho những thí sinh không làm tốt bài thi.
19	Không có cơ chế tại chỗ để giám sát những hệ quả của thi.	Có một số cơ chế tại chỗ để giám sát những hệ quả của thi.
Đánh giá trên diện rộng		
20	Việc đánh giá quốc gia chưa được tổ chức đều đặn.	Việc đánh giá quốc gia được quy định thành chương trình được tổ chức đều đặn.
21	Đánh giá quốc gia mới chỉ dừng lại ở chủ trương trên văn bản.	Chủ trương đánh giá quốc gia cần chuyển thành thể chế chính thức về đánh giá quốc gia.
22	Không có nguồn lực ổn định cho đánh giá quốc gia.	Có nguồn lực ổn định cho đánh giá quốc gia.
23	Văn phòng đánh giá quốc gia chỉ là một tổ chức tạm thời.	Văn phòng đánh giá quốc gia là một tổ chức ổn định.
24	Văn phòng đánh giá quốc gia không có đội ngũ phù hợp để thực hiện việc đánh giá một cách hiệu quả	Văn phòng đánh giá quốc gia có đội ngũ phù hợp để thực hiện việc đánh giá một cách hiệu quả, với ít vấn đề nảy sinh.
25	Kết quả đánh giá quốc gia không được phổ biến đến nơi đến chốn.	Kết quả đánh giá quốc gia được phổ biến có hiệu quả.
26	Mới chỉ có một số cơ chế tại chỗ để giám sát các hệ quả của đánh giá quốc gia.	Có nhiều cơ chế tại chỗ để giám sát các hệ quả của đánh giá quốc gia.

(Xem tiếp trang 22)